TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2023/HS-ST
Ngày 26/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trung Dũng

Thẩm phán: Ông Trần Minh Bắc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quốc Thái

Bà Đỗ Thị Lài

Ông Nguyễn Ngọc Cang

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Đào Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa*: Bà Khuất Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 82/2023/TLST-HS ngày 21/8/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2023/QĐXXST-HS ngày 11/9/2023, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thanh L (tên gọi khác: Chín L1), sinh năm 1966 tại tỉnh Bạc Liêu; Hộ khẩu thường trú: ấp C, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; Chỗ ở: khu phố S, phường H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Thợ hồ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: 04/12; Con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Lê Thị L2 (già yếu); Vợ: Nguyễn Thị V, sinh năm 1967; bị cáo có 06 con, con lớn nhất sinh năm 1990, con nhỏ nhất sinh năm 1998.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam ngày 17/4/2023 (có mặt).

2. Bùi Văn Minh T (tên gọi khác: T1), sinh năm 1996 tại tỉnh Đồng Nai; Hộ khẩu thường trú: ấp V, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở: khu phố S, phường H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Công nhân; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Con ông Bùi Văn H và bà Dương Thị B;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam ngày 17/4/2023 (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh L*: Ông Huỳnh Ngọc H1 - Luật sư Văn phòng L3, thuộc đoàn Luật sư tỉnh B (có mặt).

- *Bị hại*: Ông Võ Thành T2, sinh năm 1983; nơi cư trú: Ấp F, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà Trần Nhật Lệ U, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ F, Ấp C, xã L, huyện C, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

2. Bà Nguyễn Thị Thanh T3, sinh năm 1952; địa chỉ: Tổ C, ấp F, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

- *Người làm chứng*:

1. Ông Hà Văn P, sinh năm 1987; địa chỉ: Khu phố S, phường H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt).

2. Ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1969; địa chỉ: Khu phố S, phường H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 16/4/2023, Nguyễn Thanh L (tên gọi khác là Chín L1), Bùi Văn Minh T (tên gọi khác là T1), Võ Thành T2 (sinh năm: 1983; nơi thường trú: Ấp F, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai) và Hà Văn P (sinh năm: 1987; nơi thường trú: Bản L, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An) cùng tổ chức ăn nhậu tại hành lang khu nhà trọ thuộc khu phố S, phường H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, T2 đi mua thuốc hút; L1, T, P tiếp tục ngồi nhậu. Trong lúc nói chuyện, L1 có bất đồng ý kiến với T và cãi nhau qua lại. Thấy T đứng lên thì L1 cũng đứng dậy đi về phòng trọ của mình lấy 01 con dao (dài 64cm, cán dài 20cm, lưỡi bằng kim loại dài 44cm, chỗ rộng nhất 4,5cm, một cạnh bén, mũi dao nhọn) quay lại bàn nhậu đuổi chém T 01 nhát, T dơ tay trái lên đỡ thì bị lưỡi dao cứa trúng ngón cái tay trái làm rách da. Thấy vậy, anh P đi vào phòng đóng cửa lại. T bỏ chạy ra cổng khu nhà trọ gặp chủ nhà trọ là anh Nguyễn Văn A (sinh năm 1969; nơi thường trú: khu phố S, phường H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) nhờ anh Văn A can ngăn. L1 chạy đuổi theo T thì thấy anh Văn A nên đứng lại ở hành lang khu nhà trọ tiếp tục chửi bới đe doạ T. Lúc này, T2 đi về gặp T và T kể lại sự việc cho anh T2 nghe. Sau khi nghe xong, anh T2 cầm 01 đoạn cây tre (dài 70, đường kính từ 3,5cm đến 4cm) đi vào khu nhà trọ tìm L1. Khi thấy L1, anh T2 dùng đoạn cây tre đánh 01 nhát trúng vào vai L1. Bị đánh, L1 quay người lại thì thấy anh T2 nên cả hai lao vào đánh nhau rồi cùng bị ngã xuống sàn. Thấy vậy, T lấy 01 viên gạch có 04 lỗ ném về phía L1 nhưng không trúng. Trong lúc giằng co đánh nhau, anh T2 bị L1 chém trúng vùng đầu, cổ và đâm trúng chân trái; L1 bị dao chém trúng 01 nhát vào vùng đầu

và 01 nhát trúng đầu gối chân trái. Thấy vậy, T chạy đến đấm vào vùng đầu L1 nhiều cái đến khi L1 nằm im trên sàn. Thấy anh T2 bị thương bò lết ra ngoài thì T gọi anh P ra để đưa anh T2 đi bệnh viện cấp cứu. Sau đó, T đi lấy xe mô tô Honda Airblade, BKS 72F1 80603 (xe của bạn gái T) đang để ở gần dãy trọ để đưa anh T2 đi. T quay đầu xe thì thấy L1 đang nằm úp người dưới sàn nên nổ máy, chạy xe cán qua lưng của L1 làm sây sát da vùng hạ sườn phải đến vùng lưng bên trái của L1. Anh P đang đứng chờ T ở gần đó thấy vậy đẩy T ngã ra để can ngăn. Sau đó, anh P cùng T đưa anh T2 đi cấp cứu tại Trung tâm y tế xã P. Sau đó, anh T2 tử vong tại trung tâm y tế xã P. Lúc này, L1 nằm bất tỉnh dưới đất một lúc thì xe cứu thương đến đưa L1 đi cấp cứu tại Bệnh viện B1. Sau khi sự việc xảy ra, anh Văn A đã trình báo sự việc cho Cơ quan điều tra. Toàn bộ hung khí đã được Cơ quan điều tra thu giữ tại hiện trường.

Kết quả trung cầu giám định:

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 166/KL-KTHS-PY ngày 15/5/2023 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận đối với tử thi Võ Thành T2 như sau:

"1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám nghiệm: Vết thương rách da trán – thái dương – đỉnh trái, mép gọn, kích thước 6.5cm x 0.9cm. Tụ máu dưới da đầu và trong cơ thái dương bên trái. Đứt – vỡ bản sọ ngoài thái dương – đỉnh trái, kích thước 5.5cm x 1cm. Não phù nề, sung huyết. Vết thương rách da cổ sau trái hình vạt góc, mép gọn, kích thước 6.3cm x 3cm. Vết thương rách da mặt sau ½ dưới cẳng chân trái, mép gọn, góc trên tù, góc dưới nhọn, kích thước 7.5cm x 2cm có rãnh thông với vết thương rách da mặt trước ½ dưới cẳng chân trái, mép gọn, góc trên tù, góc dưới nhọn, kích thước 4.3cm x 1.4cm. Vết thương rách da ½ dưới cẳng chân trái gây tụ máu trong cơ, gây đứt động mạch chày trước trái.

- Kết quả xét nghiệm, giám định khác: .... Trong máu tử thi Võ Thành T2 tìm thấy cồn Ethanol – Nồng độ 0.5g/l; Không tìm thấy ma tuý; xét nghiệm HIV âm tính.

- Kết luận nguyên nhân chết: Võ Thành T2 chết do vết thương 1/2 dưới cẳng chân trái, mất máu cấp.

- Kết luận khác:

+ Vật tác động gây nên vết thương 1/2 dưới cẳng chân trái là vật sắc nhọn; Tác động trực tiếp vào vùng cẳng chân trái cơ thể nạn nhân chiều từ sau ra trước.

+ Vật tác động gây nên vết thương vùng trán – thái dương – đỉnh trái và vết thương vùng cổ sau trái là vật có cạnh sắc; tác động trực tiếp vào vùng đầu cơ thể nạn nhân theo chiều từ trước ra sau; tác động trực tiếp vào cùng cổ cơ thể nạn nhân theo chiều từ sau ra trước, chếch từ trái qua phải." (bút lục 64 đến 78)

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 204/KLTTCT-PYBRVT ngày 08/6/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh B xác định

tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thanh L là 04%. Với các thương tích gồm:

"+ Thương tích 1: Sẹo da ở vùng đính chẩm phải, dạng dài, bờ gọn, không có hình ảnh "đuôi chuột", lành lồi nhẹ, kích thước 3,5 x 0,2cm. Được gây ra do tác động tương hỗ của vật cứng có cạnh sắc, tác động với lực mạnh vào vị trí thương tích theo chiều hướng từ phải sang trái, từ trên xuống dưới.

+Thương tích 2: Sây sát da cũ không liên tục từ vùng hạ sườn phải đến vùng lưng bên trái, lành sậm màu, kích thước 38cm x 07cm. Được tạo ra do sự tác động tương hỗ của vật rắn tày, tác động với lực mạnh vào vị trí thương tích theo chiều hướng từ sau ra trước, từ phải sang trái.

+ Thương tích 3: Sẹo vết thương ở bờ trong gối trái, dạng hình khe, có hình ảnh "đuôi chuột", ở hai đầu, sậm màu, lành tốt, kích thước 3,5cm x 0,5cm. Được gây ra do tác động tương hỗ của vật cứng có cạnh sắc, tác động với lực mạnh vào vị trí thương tích theo chiều hướng từ phải sang trái." (Bút lục 80 đến 83)

Tại Kết luận giám định số 3006/KL-KTHS ngày 22/5/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh xác định chất màu đỏ dính trên đoạn cây tre đã thu giữ là máu người, trùng với kiểu gen của Nguyễn Thanh L và Võ Thành T2. Dấu vết màu nâu đỏ dính trên con dao đã thu giữ là máu người trùng với kiểu gen của Võ Thành T2. (Bút lục 88)

Tại kết luận giám số 3009/KL-KTHS ngày 04/7/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận*: "Không phát hiện thấy dấu vân tay đủ yếu tố giám định trên các mẫu vật gửi giám định."* (Đoạn cây tre và con dao đã thu giữ). (bút lục 90).

Quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Thanh L, Bùi Văn Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và tài liệu, chứng cứ Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập. (Bút lục 129 đến 169).

Đối với hành vi gây thương tích cho Nguyễn Thanh L với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 4% và Bùi Văn Minh T bị chém trúng ngón cái tay trái làm rách da. Do Liêm, T không yêu cầu xử lý hình sự; Võ Thành T2 đã chết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

**** Phần Dân sự:*** *G*ia đình bị cáo Nguyễn Thanh L đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 150.000.000 đồng (gồm tiền chi phí mai táng và tổn thất về tinh thần). Bà Nguyễn Thị Thanh T3 (sinh năm 1952, mẹ ruột bị hại, địa chỉ: tổ C, ấp F, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai) và bà Trần Nhật Lệ U (sinh năm 1983, vợ bị hại, địa chỉ: ấp C, xã L, huyện C, tỉnh Đồng Nai) không có yêu cầu khác. (bút lục 201 đến 211).

**** Vật chứng của vụ án gồm:***

- 01 (một) đoạn cây tre dài 70cm, một đầu đường kính 4cm, một đầu đường kính 3,5cm, trên thân có dính chất màu đỏ.

- 01 (một) con dao dài 64cm, cán dài 20cm, lưỡi bằng kim loại dài 44cm, chỗ rộng nhất 4,5cm, một cạnh bén, mũi dao nhọn đã bị cong, trên lưỡi dao có dính chất màu nâu đỏ.

- 01 (một) vỏ giấy cuộn tròn dài 80 cm, rộng 12cm (bên trong có một đoạn gỗ). L sử dụng vỏ giấy để cất giấu con dao.

- 01 (một) đoạn gỗ bên trong vỏ giấy, dài 54cm, chỗ rộng nhất 06cm, dày 02cm, một đầu nhọn. Đoạn gỗ là vỏ của cây dao L đã sử dụng đánh nhau (bút lục 40 đến 42).

Tại Cáo trạng số 74/CT-VKSBRVT-P1 ngày 15/8/2023, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu truy tố bị cáo Nguyễn Thanh L về tội *"Giết người"* theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự; bị cáo Bùi Văn Minh T về tội "*Gây rối trật tự công cộng*" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như nội dung cáo trạng truy tố, đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh L phạm tội *"Giết người"*; bị cáo Bùi Văn Minh T phạm tội "*Gây rối trật tự công cộng"*;

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Thanh L 13 đến 15 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Bùi Văn Minh T 3 đến 4 năm tù.

Ghi nhận thỏa thuận của bị cáo L và đại diện bị hại về việc hỗ trợ tiền nuôi con của bị hại T2 1 lần số tiền 50.000.000 đồng; xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Luật sư Huỳnh Ngọc H1 phát biểu bào chữa cho bị cáo L: Luật sư đồng ý với tội danh truy tố. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo phạm tội theo khoản 2 Điều 123 BLHS do bị hại có hành dùng cây tre tấn công bị cáo trước, hành vi của bị cáo không có tính chất côn đồ. Bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại và được đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Đề nghị áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS xét xử bị cáo hình phạt nhẹ hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

- Các bị cáo không tranh luận. Lời nói sau cùng các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:*

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh B, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã tuân thủ nghiêm chỉnh theo thủ tục tố tụng trong việc thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của các bị cáo:*

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có căn cứ xác định:

Khoảng 18 giờ ngày 16/4/2023, trong lúc nhậu tại hành lang khu nhà trọ tại tổ A, khu phố S, phường H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Nguyễn Thanh L xảy ra mâu thuẫn với Bùi Văn Minh T đang cùng ngồi nhậu và cùng ở chung dãy trọ với L. Thấy T đứng lên thì L cũng đứng dậy đi về phòng trọ của mình lấy 01 con dao (dài 64cm, cán dài 20cm, lưỡi bằng kim loại dài 44cm, chỗ rộng nhất 4,5cm, một cạnh bén, mũi dao nhọn) quay lại bàn nhậu đuổi chém T. T dơ tay trái lên đỡ thì bị lưỡi dao cứa trúng ngón cái tay trái làm rách da. T bỏ chạy ra ngoài gặp anh Võ Thành T2 đi mua thuốc về liền kể lại sự việc cho anh T2 nghe. Sau khi nghe xong, anh T2 cầm 01 đoạn cây tre (dài 70, đường kính từ 3,5cm đến 4cm) đi vào khu nhà trọ dùng đoạn cây tre đánh 01 nhát trúng vào vai L. Bị đánh, L quay người lại thì thấy anh T2 nên cả hai lao vào đánh nhau và cùng bị ngã xuống sàn. Trong khi giằng co đánh nhau, anh T2 bị L dùng dao chém trúng đầu và cổ, đâm trúng chân trái; L bị dao chém trúng 01 nhát vào vùng đầu và 01 nhát trúng đầu gối chân trái. Thấy vậy, T chạy đến đấm vào vùng đầu L nhiều cái đến khi L nằm im trên sàn. Thấy anh T2 bị thương bò lết ra ngoài thì T gọi anh Hà Văn P ở cùng khu trọ ra để đưa anh T2 đi bệnh viện cấp cứu. Trong lúc lấy xe đưa anh T2 đi cấp cứu thì T đã chạy xe cán qua lưng của L làm sây sát da từ vùng hạ sườn phải đến vùng lưng bên trái của L. Anh P thấy vậy đẩy T ngã xuống xe để can ngăn rồi cùng T đưa anh T2 đi cấp cứu tại trung tâm y tế thị xã P. Liêm được xe cứu thương đưa đi bệnh viện B1 cấp cứu. Hậu quả: anh Võ Thành T2 chết do vết thương 1/2 dưới cẳng chân trái, mất máu cấp; Nguyễn Thanh L bị tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 4%.

Bị cáo L nhận thức được hành vi dùng dao sắc nhọn đâm, chém vào cơ thể người khác sẽ gây chết người và hậu quả thực tế làm anh T2 chết. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh L đã đủ yếu tố cấu thành tội "Giết người" quy định tại Điều 123 Bộ luật hình sự.

Nguyên nhân xảy ra vụ án là do mâu thuẫn giữa Nguyễn Thanh L và Bùi Văn Minh T. Anh T2 nghe thấy T kể việc bị L dùng dao tấn công nên đã cầm 01 đoạn cây tre đi tìm L và dùng đoạn tre đánh L nên L quay lại dùng dao đánh nhau với anh T2. Nguyên nhân vụ án có 1 phần lỗi của bị hại do đã dùng cây tre đánh bị cáo L trước, hành vi của bị cáo không có tính chất côn đồ. Do vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh L thực hiện đã phạm tội "Giết người" quy định tại

khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự. Luật sư bào chữa cho bị cáo L đề nghị xét xử bị cáo theo khoản 2 Điều 123 BLHS là có cơ sở để chấp nhận.

Hành vi của Bùi Văn M T là nguyên nhân gián tiếp dẫn đến việc L dùng dao đâm anh Võ Thành T2 tử vong. Trong lúc L và anh T đánh nhau, T lấy 01 viên gạch có 04 lỗ ném về phía L nhưng không trúng; khi vào can ngăn, T dùng tay đánh L, sau đó còn điều khiển xe máy cán qua lưng của L gây thương tích. Hành vi của bị cáo T tham gia đánh nhau gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn khu dân cư nên đủ yếu tố cấu thành tội "Gây rối trật tự công cộng" với tình tiết định khung hình phạt là dùng hung khí theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

[3] *Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:*

Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do vậy, cần phải có mức án nghiêm khắc, cách ly các bị cáo khỏi xã hội để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp có tình tiết tăng nặng.

[4.2] *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo Nguyễn Thanh L phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường cho đại diện bị hại số tiền 150.000.000 đồng khắc phục hậu quả, được đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên xem xét áp dụng quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Bùi Văn Minh T phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có bố đẻ là ông Bùi Văn H tham gia chiến đấu ở chiến trường Campuchia, được nhà nước tặng nhiều huân chương nên áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS giảm hình phạt cho bị cáo.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:*

Tại phiên tòa, đại diện bị hại bà Nguyễn Thị Thanh T3 xác nhận đã nhận bồi thường tiền chi phí mai táng và tổn thất tinh thần là 150.000.000 đồng của gia đình bị cáo L và đề nghị bị cáo hỗ trợ thêm một khoản tiền để nuôi con của bị hại là cháu Võ Trần Thùy A1, sinh ngày 14-4-2010.

Bị cáo L tự nguyện đồng ý hỗ trợ cho đại diện bị hại số tiền 50.000.000 đồng, đại diện bị hại cũng đồng ý nên ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo L.

[6] *Về xử lý vật chứng:*

01 (một) đoạn cây tre dài 70cm, một đầu đường kính 4cm, một đầu đường kính 3,5cm; 01 (một) con dao dài 64cm, cán dài 20cm, lưỡi bằng kim loại dài 44cm, chỗ rộng nhất 4,5cm, một cạnh bén, mũi dao nhọn đã bị cong; 01 (một)

vỏ giấy cuộn tròn dài 80 cm, rộng 12cm; 01 (một) đoạn gỗ bên trong vỏ giấy, dài 54cm, chỗ rộng nhất 06cm, dày 02cm, một đầu nhọn là công cụ thực hiện tội phạm, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] *Về án phí:* Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Thanh L phạm tội "*Giết người*", bị cáo Bùi Văn Minh T phạm tội "*Gây rối trật tự công cộng*".

- Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt **Nguyễn Thanh L** 11 (mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/4/2023.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt **Bùi Văn Minh T** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/4/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo tại phiên tòa. Buộc bị cáo Nguyễn Thanh L hỗ trợ số tiền 50.000.000 đồng để nuôi con của bị hại là cháu Võ Trần Thùy A1, sinh ngày 14-4-2010 cho bà Trần Nhật Lê U1 (là mẹ ruột cháu A1).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) đoạn cây tre dài 70cm, một đầu đường kính 4cm, một đầu đường kính 3,5cm; 01 (một) con dao dài 64cm, cán dài 20cm, lưỡi bằng kim loại dài 44cm, chỗ rộng nhất 4,5cm, một cạnh bén, mũi dao nhọn đã bị cong; 01 (một) vỏ giấy cuộn tròn dài 80 cm, rộng 12cm; 01 (một) đoạn gỗ bên trong vỏ giấy, dài 54cm, chỗ rộng nhất 06cm, dày 02cm, một đầu nhọn.

Vật chứng trên được Cục thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số 65/BB-CTHADS ngày 28/8/2023.

4. Án phí sơ thẩm:

Các bị cáo Nguyễn Thanh L và Bùi Văn Minh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án để yêu cầu

Toà án nhân dân Cấp cao tại Tp Hồ Chí Minh xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh BR-VT;
- Trại tạm giam Công an tỉnh BR-VT;
- Công an tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh BR-VT;
- THAHS tỉnh BR-VT;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu (3): Văn phòng, Tòa Hình sự, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Trung Dũng